

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 27-5-2019

V/v: “Tranh chấp tài sản sau ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Hồng Căn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Ánh

Ông Phạm Hồng Thái

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2018/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc : *Tranh chấp tài sản sau ly hôn*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2019/QĐ-PT ngày 28 tháng 02 năm 2019; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2019/QĐ-PT ngày 10/04/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 03/2019/QĐ-PT ngày 06/05/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thúy Hằng; Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 1, khu 1B, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh, Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn Thơi; Sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 1, khu 1B, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh, Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Thơi: Ông Vũ Hữu Quý, Luật sư Công ty luật TNHH MTV Gia Vũ, Đoàn luật sư Quảng Ninh; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phan Văn Cẩng; sinh năm 1937 và bà Vũ Thị Dung; sinh năm 1937; Địa chỉ: tổ 1, khu 1B, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh; Điều vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hữu Đãi; sinh năm 1975; Địa chỉ : tổ 6, khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả; Vắng mặt.
3. Bà Mai Thị Vân Hải; sinh năm 1975 và ông Phan Văn Thịnh; sinh năm 1972; Địa chỉ: tổ 1, khu 1B, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Phan Thúy Hằng trình bày:

Năm 1997, bà và ông Phan Văn Thơi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả. Đến năm 2015, do mâu thuẫn hai người ly hôn. Khi ly hôn, hai người tự thỏa thuận về tài sản chung là nhà, đất tại tổ 1, khu 1B, phường Quang Hanh dành tặng cho con là Phan Khánh Huyền, nhưng sau đó ông Thơi không thực hiện thỏa thuận, nên Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản chung sau ly hôn, gồm :

- Một ngôi nhà cấp 4, diện tích 30m² trên diện tích đất 127,0m² tại tổ 11, khu 1 (nay là tổ 1, khu 1B), phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh, đã được UBND thành phố Cẩm Phả cấp GCNQSD đất số AE 660847 ngày 05/09/2006 mang tên Bà và ông Phan Văn Thơi. Về nguồn gốc đất là do bố mẹ ông Thơi là ông Phan Văn Cánh và bà Vũ Thị Dung cho ông Thơi năm 1996. Thời kỳ này bà và ông Thơi còn yêu nhau, do xác định sẽ kết hôn, nên bà và ông Thơi cùng xây dựng ngôi nhà cấp 4 trên. Hiện hai bên thống nhất giá trị ngôi nhà, đất là 1.500.000.000 đồng.

- Một chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, BKS 14C-082.87 hai người mua năm 2013 với giá 800.000.000,00 đồng, đăng ký sở hữu mang tên ông Thơi, hai bên thống nhất giá trị hiện tại là 400.000.000 đ. Mặc dù ông Thơi khai đã bán chiếc xe trên cho anh trai là ông Phan Văn Thịnh, nhưng bà không biết và hiện tại ông Thơi vẫn đang sử dụng chiếc xe này.

- Một chiếc máy xúc nhãn hiệu DooSan Solar, BKS 14LA-0736 hai người mua năm 2012 để ông Thơi sử dụng kinh doanh san lấp mặt bằng. Ngày 19/05/2015, ông Thơi đã bán chiếc máy này cho ông Nguyễn Hữu Đãi với giá 590.000.000đ. Số tiền này ông Thơi sử dụng riêng. Trong thời kỳ hôn nhân, Bà làm công nhân rồi kinh doanh vật liệu xây dựng. Năm 2010 hai người mở xưởng cơ khí và làm than. Năm 2012, thành lập Công ty An Tín Thịnh do ông Thơi làm Giám đốc. Khi cần vốn làm ăn, cả hai cùng vay, cùng trả. Khoản vay gần nhất là 400.000.000đồng của Ngân hàng Sài Gòn - Hà Nội, nhưng trước khi ly hôn, vào tháng 10/2015 ông Thơi đã trả khoản vay này. Hiện hai người không có khoản nợ chung nào. Bà đề nghị chia cho Bà và ông Thơi mỗi người ½ giá trị tài sản trên. Riêng nhà, đất nếu ai sở hữu sẽ thanh toán chênh lệch cho bên kia.

Trong bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn Phan Văn Thơi trình bày:

Về thời gian, điều kiện và hoàn cảnh kết hôn cũng như ly hôn như bà Hằng trình bày là đúng. Về thỏa thuận nhà đất tặng cho con, ông được quyền sử dụng nhưng không được định đoạt. Nhưng khi con 18 tuổi, bà Hằng yêu cầu ông đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục sang tên nhà, đất cho con, ông không đồng ý. Nay bà Hằng khởi kiện chia tài sản, ông đồng ý với lời khai của bà Hằng về tài sản chung gồm: Nhà, đất; một chiếc máy xúc ông đã bán cho ông Đãi với giá 590.000.000 đồng và chiếc xe ô tô Mazda. Tuy nhiên, về chiếc xe ô tô, do cần tiền trả nợ, ông đã cầm cố cho anh Trần Đức Phương với giá 400.000.000đ, sau đó vợ chồng chị gái ông là Phan Thị Thảo và Đặng Minh Hòa đã chuộc về sang tên cho anh trai ông là Phan Văn Thịnh. Số tiền bán máy xúc và cầm cố xe ô tô, ông đã trả khoản nợ vay tại Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội, đến nay ông không nhớ trả bao nhiêu tiền. Nay ông có quan điểm, nhà, đất sẽ tặng cho con là Phan Khánh Huyền, còn xe ô tô và máy xúc đã bán trả nợ nên không còn. Nếu bà Hằng không đồng ý, ông đề nghị chia theo pháp luật.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã quyết định: Căn cứ Điều 33; Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về chia tài sản sau ly hôn của bà Phan Thúy Hằng với ông Phan Văn Thơi.

Giao cho ông Phan Văn Thơi được quyền sở hữu nhà và sử dụng 127,0m² đất tại tổ 1, khu 1B, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, đã được Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 660847 ngày 05/09/2006, mang tên ông Phan Văn Thơi và bà Phan Thúy Hằng. Ông Thơi có trách nhiệm thanh toán cho bà Hằng ½ giá trị nhà, đất là 750.000.000 đồng và ½ giá trị xe ô tô Mazda là 200.000.000 đồng. Tổng cộng ông Thơi phải thanh toán cho bà Hằng số tiền là 950.000.000 đồng (chín trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

Về án phí: Bà Phan Thúy Hằng và ông Phan Văn Thơi mỗi người phải chịu 40.500.000 đồng án phí sơ thẩm. Bà Hằng đã nộp 25.425.000đ, còn phải nộp 15.075.000,00 đồng.

Ngày 19/11/2018, ông Phan Văn Thơi có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ việc chia tài sản của bản án sơ thẩm, bởi lẽ nguồn gốc đất là do bố mẹ cho trước khi kết hôn với bà Hằng, cấp sơ thẩm xác định tài sản chung là không đúng quy định của pháp luật. Đồng thời buộc Ông phải thanh toán cho bà Hằng ½ giá trị chiếc xe ô tô với nhận định việc mua bán xe giữa ông và ông Thịnh là giả mạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ là không

đúng, trái pháp luật.

Ngày 20/11/2018, bà Phan Thúy Hằng có đơn kháng cáo với nội dung: Ngoài nhà đất và xe ô tô, đề nghị cấp phúc thẩm chia đôi chiếc máy xúc, vì khi bán ông Thoi không hỏi ý kiến của Bà. Như vậy tổng giá trị tài sản phải là 2.490.000.000đồng, bà phải được hưởng 1.245.000.000 đồng.

Ngày 29/11/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh có Quyết định kháng nghị bản án nêu trên với nội dung: Nguồn gốc đất do bố mẹ ông Thoi cho ông Thoi từ trước thời kỳ hôn nhân. Năm 2006 hai người làm thủ tục và được cấp Giấy CNQSD đất mang tên hai vợ chồng. Bản án sơ thẩm xác định đây là tài sản chung và chia cho ông Thoi và bà Hằng là có căn cứ. Tuy nhiên bản án không tính đến phần công sức đóng góp vào khối tài sản chung, mà chia đôi mỗi người $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản là vi phạm nguyên tắc giải quyết tài sản của vợ chồng khi ly hôn, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình. Về hình thức, bản án không giải thích về nghĩa vụ Thi hành án, là vi phạm Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phan Văn Thoi sau khi có quan điểm về thu thập chứng cứ, về nhận định của bản án mâu thuẫn với quyết định của bản án đã đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thúy Hằng. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và một phần kháng cáo của ông Phan Văn Thoi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét kháng cáo của các đương sự và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh:

- Đối với kháng cáo của ông Phan Văn Thoi: Theo lời khai của bà Hằng và các tài liệu có trong hồ sơ, thì ngôi nhà cấp 4 diện tích 30m² trên thửa đất 127,0m² do ông Thoi và bà Hằng cùng xây dựng lên, mặc dù thời điểm này hai người chưa kết hôn, nguồn gốc đất là do bố mẹ ông Thoi tặng cho. Sau khi kết hôn, hai người chung sống tại ngôi nhà này ổn định, không có tranh chấp cho đến khi ly hôn. Năm 2006, Ông Bà làm thủ tục xin cấp Giấy CNQSD đất và đã được UBND thành phố Cẩm Phả cấp GCNQSD đất mang tên hai người. Khi UBND thành phố Cẩm Phả làm thủ tục cấp GCNQSD đất, ông Thoi không xác

định quyền sử dụng đất là tài sản riêng. Khi được cấp GCNQSD đất mang tên hai vợ chồng ông cũng không khiếu nại, mà hai người chung sống ổn định đến khi ly hôn. Như vậy, mặc dù nguồn gốc đất là do bố mẹ ông Thơi tặng cho, nhưng quyền sử dụng đất là tài sản chung của hai người. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là tài sản chung và chia cho hai người là có căn cứ. Trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, ông Thơi trình bày bổ sung về việc Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng ông đồng ý với trị giá nhà, đất do bà Hằng đưa ra là 1.500.000.000đ là hiểu sai ý của ông, mà thực ra với ông, nhà và đất là vô giá vì do bố mẹ cho để sinh sống, còn bà Hằng đặt ra giá bao nhiêu ông không quan tâm. Khi Tòa sơ thẩm hỏi lại, thì ông có nói ông đồng ý giá đó với điều kiện bà Hằng lấy nhà, đất và thanh toán lại chênh lệch cho ông, nhưng tòa sơ thẩm lại giao nhà, đất cho ông và ông phải thanh toán lại chênh lệch cho bà Hằng. Nay Tòa án xác định nhà đất là tài sản chung thì ông đề nghị định giá lại nhà đất. Ngoài ra hai chiếc xe đều đăng ký mang tên Công ty An Tín Thịnh do ông làm Giám đốc, không phải mang tên ông và quá trình kinh doanh, Công ty còn một số khoản nợ. Sau khi được hỏi, bà Hằng không đồng ý định giá lại nhà, đất. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tạm dừng phiên tòa để các đương sự cung cấp thêm chứng cứ và xác minh. Hội đồng xét xử đã quyết định dừng phiên tòa.

Tại Biên bản làm việc ngày 19/04/2019, sau khi nghe giải thích ông Thơi lựa chọn Công ty Cổ phần thẩm định giá Quảng Ninh định giá lại nhà, đất. Bà Hằng có quan điểm cần thời gian để tìm hiểu và xem xét. Ngày 22/04/2019, bà Hằng có quan điểm không đồng ý định giá lại nhà đất.

Thấy rằng, mặc dù trong bản tự khai, ông Thơi không đưa ra ý kiến về trị giá nhà đất mà có quan điểm cho con, nhưng trong các Biên bản hòa giải ngày 26/03/2018 (BL 74); ngày 20/04/2018 (BL 84) ; ngày 25/05/2018 (BL 97); ngày 28/06/2018 (BL 109); ngày 11/09/2018 (BL 166); ngày 15/10/2018 (BL 209) và tại phiên tòa sơ thẩm, thì ông Thơi đều đồng ý trị giá nhà đất là 1.5000.000.000đ, chỉ trừ phiên hòa giải ngày 28/06/2018 ông Thơi không nói đến giá trị nhà đất, mà không đồng ý chia nhà đất cho bà Hằng. Trong các phiên hòa giải nêu trên, quan điểm của ông Thơi chỉ khác nhau về phương thức chia nhà đất. Như vậy, do bà Hằng không đồng ý định giá lại nhà đất, nên cấp phúc thẩm không thể thành lập Hội đồng định giá để định giá lại nhà đất, mà phải giữ nguyên giá nhà đất các bên đã thống nhất.

Đối với hai chiếc xe, mặc dù đăng ký xe mang tên Công ty, là tài sản Công ty nhưng đây là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, do ông Thơi làm Giám đốc, được đăng ký thành lập trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Thơi và bà Hằng, do đó đây cũng là tài sản chung của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Còn các khoản nợ của Công ty, do quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm, ông Thơi không kê khai, nên cấp phúc thẩm không có căn cứ để giải quyết.

Đối với chiếc xe ô tô Mazda, mặc dù chưa có căn cứ chắc chắn về việc giao dịch mua bán xe giữa ông Thơi và ông Thịnh là giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ với người thứ ba như cấp sơ thẩm nhận định, nhưng ông Thơi không chứng minh được số tiền bán xe đã dùng vào việc gì, vì thời điểm ông bán xe hai người chưa ly hôn, ông không thông báo cho bà Hằng biết. Về trị giá chiếc xe, mặc dù ông Thơi cung cấp hóa đơn Công ty bán cho ông Thịnh giá 50 triệu đồng và cung cấp chứng cứ về việc ở thời điểm này, ông cầm cố chiếc xe này với giá 400 triệu đồng. Như vậy cấp sơ thẩm xác định ông phải có nghĩa vụ thanh toán lại chênh lệch trị giá chiếc xe cho bà Hằng 200 triệu đồng là có căn cứ.

- Đối với kháng cáo của bà Phan Thúy Hằng: Các tài liệu trong hồ sơ thể hiện, ngày 19/05/2015, ông Thơi bán chiếc máy xúc nhãn hiệu DooSan Solar, biển kiểm soát 14LA-0736 cho ông Nguyễn Hữu Đãi với giá 590.000.000 đồng. Chiếc máy xúc này ông Thơi và bà Hằng mua năm 2012, đăng ký mang tên Công ty do ông Thơi làm Giám đốc, đây là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do vậy có căn cứ xác định đây là tài sản chung của hai người. Tuy nhiên ông Thơi khai số tiền bán máy đã thanh toán nợ cho Ngân hàng, đây là khoản nợ chung của hai người, điều này bà Hằng cũng công nhận, do đó không có căn cứ để chia theo yêu cầu của bà Hằng.

- Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh : Ông Thơi và bà Hằng kết hôn năm 1997, đến năm 2015 hai người ly hôn. Trước khi kết hôn, năm 1996 hai người cùng nhau xây dựng được một ngôi nhà cấp 4, diện tích 30m², trên thửa đất có diện tích 127m² tại tổ 1, khu 1B, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh. Nguồn gốc đất là do bố, mẹ ông Thơi tặng cho ông Thơi trước thời kỳ hôn nhân, nhưng ông Thơi và bà Hằng ở ổn định, không có tranh chấp cho đến khi ly hôn và đã được cấp GCNQSD đất mang tên hai người. Như vậy cấp sơ thẩm xác định nhà, đất là tài sản chung của ông Thơi và bà Hằng là đúng. Tuy nhiên cấp sơ thẩm chia đôi nhà đất cho hai người là chưa xem xét đến công sức đóng góp, tôn tạo khối tài sản chung của vợ chồng theo điểm b khoản 2 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình. Mặc dù hai bên thỏa thuận giá trị nhà đất chung là 1.500.000.000đ, mà không xác định cụ thể giá nhà, giá đất và bà Hằng không đồng ý định giá lại, nhưng qua các tài liệu trong hồ sơ và lời khai của các đương sự, thì có căn cứ để xác định trong tổng số giá trị nhà, đất nêu trên thì chủ yếu là trị giá đất, vì ngôi nhà là nhà cấp 4 diện tích 30m² được xây dựng từ năm 1996 đến nay đã trên 20 năm, nên trị giá không đáng kể. Như vậy, nguồn gốc đất là do bố mẹ ông Thơi tặng cho ông Thơi trước thời kỳ hôn nhân, nên ông Thơi có đóng góp nhiều hơn vào khối tài sản chung

của vợ chồng, do vậy phải chia cho ông Thoi hưởng phần giá trị tài sản là nhà, đất nhiều hơn bà Hằng mới phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Do bà Hằng cũng có nhiều công sức tôn tạo, duy trì khối tài sản này, nên chia theo tỷ lệ ông Thoi hưởng 55%; bà Hằng hưởng 45% giá trị nhà đất là thỏa đáng. Ngoài ra, về hình thức, bản án sơ thẩm không giải thích về nghĩa vụ thi hành án, vấn đề này cấp phúc thẩm sửa cho đúng quy định của pháp luật. Bản án sơ thẩm buộc ông Thoi phải thanh toán lại cho bà Hằng tiền chênh lệch tài sản, nhưng không ghi rõ quyền yêu cầu Thi hành án, nghĩa vụ Thi hành án, thời hiệu Thi hành án là vi phạm Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và một phần kháng cáo của ông Phan Văn Thoi là có căn cứ, nên chấp nhận.

[2]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bà Phan Thúy Hằng phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thúy Hằng; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và một phần kháng cáo của ông Phan Văn Thoi, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 33; Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Giao cho ông Phan Văn Thoi được quyền sở hữu 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 30m² và quyền sử dụng đất có diện tích 127,0m², tại tổ 1, khu 1B, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 660847, số vào sổ cấp GCNQSD đất H01807 ngày 05/09/2006 mang tên ông Phan Văn Thoi và bà Phan Thúy Hằng, trị giá 1.500.000.000đ. Ông Thoi có nghĩa vụ thanh toán lại cho bà Hằng tiền chênh lệch giá trị nhà, đất là 675.000.000đồng và 200.000.000 đồng tiền chênh lệch xe ô tô, tổng cộng là 875.000.000đồng (tám trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn).

Ông Thoi có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp.

Về án phí: ông Phan Văn Thoi phải chịu 51.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phan Thúy Hằng phải chịu 43.750.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp (gồm 25.425.000đ án phí sơ thẩm và 300.000đ án phí phúc thẩm), còn phải nộp 18.325.000 đồng (Mười tám triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại ông Phan Văn Thơi 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND Tp. Cẩm phả;
- VKSND Tp. Cẩm phả;
- Chi cục THADS Tp. Cẩm phả;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Hồng Căn